

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 545/2025/TLST-VHNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Phạm Phú Q, sinh năm 1987; địa chỉ thường trú: Số A đường H, phường P, Thành phố H.

2. Bà Huỳnh Thị Thu H, sinh năm 1989; địa chỉ thường trú: Số A đường H, phường P, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Phú Q và bà Huỳnh Thị Thu H tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện B, tỉnh B1 (nay là xã B, tỉnh Đ) theo giấy chứng nhận kết hôn số 10/2011, ngày 18/02/2011. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa ông Q và bà H là hợp pháp theo quy định tại Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000. Do mâu thuẫn giữa ông Q và bà H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do hai bên đã thực sự tự nguyện ly hôn, phù hợp quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: Sau khi ly hôn ông Phạm Phú Q trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Gia H1, sinh ngày 03/07/2012; bà Huỳnh Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Gia B, sinh ngày 02/11/2017.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Phạm Phú Q có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là Phạm Gia B, sinh ngày 02/11/2017 với mức cấp dưỡng 10.000.000

đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng từ khi Tòa án có quyết định đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, phù hợp quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên Tòa án công nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Phạm Phú Q và bà Huỳnh Thị Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí sơ thẩm: Ông Phạm Phú Q và bà Huỳnh Thị Thu H mỗi người tự nguyện chịu số tiền 150.000 đồng, phù hợp quy định tại Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên Tòa án công nhận.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (15/12/2025), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Phú Q và bà Huỳnh Thị Thu H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Sau khi ly hôn ông Phạm Phú Q trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Gia H1, sinh ngày 03/07/2012; bà Huỳnh Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Gia B, sinh ngày 02/11/2017.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Phạm Phú Q có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là Phạm Gia B, sinh ngày 02/11/2017 với mức cấp dưỡng 10.000.000 đồng (mười triệu đồng)/tháng. Thời gian cấp dưỡng từ khi có quyết định công nhận thuận tình ly hôn đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì còn phải trả tiền lãi, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì quyền và lợi ích hợp pháp của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Phạm Phú Q và bà Huỳnh Thị Thu H mỗi người phải chịu số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/25E, số 0042119 ngày 26/11/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- VKSND KV 15 – Tp. Hồ Chí Minh;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- THADS Tp. Hồ Chí Minh;
- UBND xã B, tỉnh Đ;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, VT.

THẨM PHÁN

Hoàng Huy Toàn